|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**§ 7: QUAN HỆ CHIA HẾT. TÍNH CHẤT CHIA HẾT.**

**Thời gian thực hiện: 4 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

Khái niệm về chia hết, khái niệm về ước và bội của một số tự nhiên, tính chất chia hết của một tổng, hiệu và tích.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được khái niệm về chia hết, khái niệm về ước và bội của một số tự nhiên, tính chất chia hết của tổng, hiệu, tích.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy thực hiện phép chia hai số tự nhiên, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm về quan hệ chia hết và tính chất chia hết, biết được cách tìm bội và ước của một số; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

- Thi viết phép chia hết và chia có dư từ các số đã cho: 45, 42, 6, 5.

**a) Mục tiêu :**

- HS bước đầu hình thành khái niệm phép chia hết và phép chia có dư từ việc thực hiện phép chia đã học ở tiểu học.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

- Viết các phép chia hết và phép chia có dư từ các số đã cho: 45, 42, 6, 5.

- Lớp 6A có 6 tổ học sinh. Để tổ chức liên hoan cho lớp, cô Ngân đã mua 42 chiếc bánh ngọt và 45 quả quýt. Cô Ngân có thể chia đều số bánh ngọt và số quả quýt cho 6 tổ được không? Vì sao?

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4:- Viết các phép chia hết và phép chia có dư từ các số đã cho: 45, 42, 6, 5.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**-Viết các phép chia hết và phép chia có dư từ các số đã cho 45, 42, 6, 5. .- Thảo luận nhóm viết các kết quả.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết các phép chia.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. - GV đặt vấn đề vào bài mới: Lớp 6A có 6 tổ học sinh. Để tổ chức liên hoan cho lớp, cô Ngân đã mua 42 chiếc bánh ngọt và 45 quả quýt. Cô Ngân có thể chia đều số bánh ngọt và số quả quýt cho 6 tổ được không? Vì sao? |

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm | Các phép chia tìm được |
| 1 |  |
| 2 |  |
| 3 |  |
| … |  |
| 10 |  |

 |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 40 phút)

**Hoạt động 2.1: Quan hệ chia hết**

**2.1.1. Khái niệm về chia hết** (khoảng 35 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được khái niệm và kí hiệu chia hết, ước và bội của một số, xác định được bội và ước của một số,

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc HĐ1 SGK trang 30 từ đó dự đoán, phát biểu được khái niệm về chia hết, khái niệm về bội và ước của một số, hiểu và viết được kí hiệu chia hết và không chia hết.

- Làm các bài tập: HĐ1, ví dụ 1, ví dụ 2 (SGK trang 30), Luyện tập 1 (SGK trang 30), làm bài tập 1a và 2a phần vận dụng (SGK trang 34)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 30.- GV giới thiệu về phép chia hết  và phép chia có dư - Yêu cầu HS suy luận khi nào số a chia hết cho số b0 và số a không chia hết cho số b0.- GV giới thiệu khái niệm ước và bội của một số.- Yêu cầu học sinh đọc khái niệm trong SGK.- GV giới thiệu kí hiệu chia hết và không chia hết.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS hoạt động cá nhân làm hoạt động 1 trong SGK trang 30.- HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu khái niệm ước và bội, cách kí hiệu chia hết, không chia hết.- HS nêu dự đoán.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV giới thiệu khái niệm chia hết, ước và bội như SGK trang 30, yêu cầu vài HS đọc lại.- GV nêu chú ý 1 trong SGK trang 30. | **I. Quan hệ chia hết****1. Khái niệm về chia hết****a) Ví dụ**+ nên 42 chia hết cho 6.+ 45 chia cho 6 dư 3 nên 45 không chia hết cho 6.**b) Khái niệm**Cho hai số tự nhiên a và b (b0)+ Nếu có số tự nhiên q sao cho thì ta nói a chia hết cho b.+ Khi a chia hết cho b thì ta nói a là bội của b và b là ước của a.**c) Chú ý :** Kí hiệu :  +  là a chia hết cho b nếu số dư trong phép chia a cho b bằng 0 + là a không chia hết cho b nếu số dư trong phép chia a cho b khác 0 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 30.- Hoạt động theo cặp làm ví dụ 2, luyện tập 1 SGK trang 30.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**\* Hướng dẫn hỗ trợ:**  Khi a chia hết cho b thì ta nói a là bội của b và b là ước của a.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Lời giải ví dụ 1, ví dụ 2.- Kết quả thực hiện luyện tập 1.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.- Qua ví dụ 2 GV nhấn mạnh điều kiện để a là bội của b và b là ước của a và rút ra chú ý 2.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Hoạt động theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của phần vận dụng (BT1a và BT 2a) trang 34.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.  | **d) Áp dụng****Ví dụ 1 (SGK trang 30)**Do nên Do (dư 4) nên Do nên Do nên **Ví dụ 2 (SGK trang 30)**a) Chẳng hạn, 0 và 7 là hai bội của 7. b) Chẳng hạn, 1 và 12 là ước của 12.**Luyện tập 1 (SGK trang 30)**Chẳng hạn Một ước của a là 21.Hai bội của b là 11 và 22.Lưu ý: Với a là số tự nhiên khác 0 thì:+ a là ước của a+ a là bội của a+ 0 là bội của a+ 1 là ước của a**Vận dụng**Bài 1 (SGK trang 34):a) Bốn bội của 15 là: 0; 15; 30; 60.Bài 2 (SGK trang 34):a) Các ước của 13 là: 1 và 13. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm chia hết, khái niệm ước và bội của 1 số, kí hiệu chia hết và không chia hết.

- Làm bài tập 1; 2 SGK trang 34.

- BT bổ sung: + Tìm 4 bội của 5; 7; 11

 + Tìm 3 ước của 8; 10; 6

 + Cho các số: 2; 1; 4; 5; 10; 20. Chỉ ra các số là bội của nhau và các số là ước của nhau.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2**

**2.2.2. Cách tìm bội và ước của một số** (khoảng 40 phút)

**2.2.2.1. Cách tìm bội một số** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được quy tắc tìm bội của một số và tìm được các bội của một số.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ2 SGK trang 31 từ đó dự đoán và phát biểu quy tắc tìm bội của một số.

- Làm các bài tập: Làm HĐ2, Ví dụ 3 (SGK trang 31), Luyện tập 2 (SGK trang 31)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Quy tắc tìm bội của một số.

- Lời giải hoạt động 2 SGK trang 31, ví dụ 3 (SGK trang 31), Luyện tập 2 (SGK trang 31).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thực hiện HĐ2 trong SGK trang 31- Dự đoán và phát biểu quy tắc tìm bội của một số.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ2.- GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu quy tắc tìm bội của một số.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ2, chuẩn hóa quy tắc tìm bội của một số. | **2. Cách tìm bội và ước của một số****a) Cách tìm bội của một số**a)       b) Bảy bội của 9 là 0; 9; 18; 27; 36; 45; 54.**\* Quy tắc:** Để tìm các bội của ta có thể lần lượt nhân n với 0, 1, 2, 3,….Khi đó các kết quả nhận được đều là bội của n. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Thực hiện cá nhân làm Ví dụ 3 (SGK trang 31)- Hoạt động nhóm 4 làm Luyện tập 2 trong SGK trang 31**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện Ví dụ 3.- các nhóm treo bảng nhóm lời giải Luyện tập 2 (SGK trang 31)- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa các kết quả và mức độ hoàn thành của HS. | **\* Vận dụng:** **Ví dụ 3 (SGK trang 31)**Ta có thể lần lượt nhân 6 với 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 để được 8 bội của 6 là 0, 6, 12, 18, 24, 30, 36, 42.**Luyện tập 2 (SGK trang 31)**a) Các bội nhỏ hơn 30 của 8 là 0, 8, 16, 24.b) Các bội có hai chữ số của 11 là: 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99. |

**2.2.2.2. Cách tìm ước của một số** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS học được quy tắc tìm ước của một số và tìm được các ước của một số.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ3 SGK trang 31 từ đó dự đoán và phát biểu quy tắc tìm ước của một số.

- Làm các bài tập: HĐ 3 (SGK trang 31), Ví dụ 4, Luyện tập 3 (SGK trang 32).

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Quy tắc tìm ước của một số.

- Lời giải bài HĐ 3 SGK trang 31, Ví dụ 4, Luyện tập 3 SGK trang 32.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thực hiện HĐ3 trong SGK trang 31- Dự đoán và phát biểu quy tắc tìm ước của một số.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ3.- GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu quy tắc tìm ước của một số.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3, chuẩn hóa quy tắc tìm ước của một số. | **b) Cách tìm ước của một số**a)  (dư 3)  (dư 2) (dư 2) (dư 1)  b) Các ước của 8 là 1, 2, 4, 8.**\* Quy tắc:** Để tìm các ước của số tự nhiên n lớn hơn 1 ta có thể lần lượt chia n cho các số tự nhiên từ 1 đến n. Khi đó, các phép chia hết cho ta số chia là ước của n. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Thực hiện cá nhân làm Ví dụ 4 (SGK trang 32)-Thực hiện theo cặp làm Luyện tập 3 trong SGK trang 32**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện Ví dụ 4.- Lời giải Luyện tập 3 (SGK trang 32)- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa các kết quả và mức độ hoàn thành của HS. | **\* Vận dụng:** **Ví dụ 4 (SGK trang 32)**Thực hiện phép chia số 10 lần lượt cho các số tự nhiên từ 1 đến 10. Các phép chia hết là :; ; ; Vì vậy, các ước của 10 là 1, 2, 5, 10.**Luyện tập 3 (SGK trang 32)**Các ước của 25 là 1, 5, 25. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm quy tắc tìm bội và ước của một số.

- Làm bài tập 3; 4 SGK trang 34.

- Bài tập bổ sung : Tìm số tự nhiên x biết :

 a) là ước của 12 b) là bội của 6 và 

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 3**

**Hoạt động 2.2: Tính chất chia hết**

**2.2.1. Tính chất chia hết của một tổng.** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

Học sinh học được tính chất chia hết của một tổng, vận dụng được tính chất chia hết của một tổng vào làm bài tập.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc nội dung HĐ4 SGK trang 32 từ đó dự đoán và phát biểu tính chất chia hết của một tổng, viết được công thức tổng quát.

- Làm các bài tập: Ví dụ 5, Luyện tập 4 SGK trang 32, BT 6 SGK trang 34.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

-Tính chất chia hết của một tổng.

- Lời giải HĐ 4 SGK trang 32, ví dụ 5, Luyện tập 4 SGK trang 32, BT 6 SGK trang 34.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- Cá nhân thực hiện HĐ4 trong SGK trang 32- Dự đoán và phát biểu tính chất chất chia hết của một tổng, nêu công thức tổng quát.- Thực hiện ví dụ 5 SGK trang 32 rút ra chú ý- Cá nhân làm bài Luyện tập 4 SGK trang 32.- HĐ nhóm đôi làm bài tập 6 SGK trang 34.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân, cặp đôi.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ4. - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu tính chất chia hết của một tổng, nêu công thức tổng quát.- Cặp đôi nhanh nhất trình bày kết quả phần bài tập 6 SGK trang 34.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ4, chuẩn hóa tính chất chia hết của một tổng. | **II. Tính chất chia hết****1.Tính chất chia hết của một tổng****\* HĐ 4 SGK trang 32:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| m | Số a chia hết cho m | Số b chia hết cho m | Thực hiện phép chia cho m |
| 5 | 95 | 55 |  |
| 6 | 36 | 72 |  |
| 9 | 27 | 54 |  |

**\* Tính chất:** SGK trang 32- Tổng quát: Nếu và thì Khi đó ta có: **\* Áp dụng:**- **Ví dụ 5 SGK trang 32:**a) Các số 8, 12, 24 đều chia hết cho 4 nên A chia hết cho 4.b) Các số 28, 35, 42, 56 đều chia hết cho 7 nên B chia hết cho 7.- **Luyện tập 4 SGK trang 32**:Các số 1930, 1945, 1975 đều chia hết cho 5 nên tổng A chia hết cho 5.* **BT 6 SGK trang 34**:

Ta có  và nhưng  |

**2.2.2. Tính chất chia hết của một hiệu.** (23 phút)

**a) Mục tiêu:**

Học sinh học được tính chất chia hết của một hiệu, vận dụng được tính chất chia hết của một hiệu để làm bài tập.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc nội dung HĐ5 SGK trang 32 từ đó dự đoán và phát biểu tính chất chia hết của một hiệu, viết được công thức tổng quát.

- Làm các bài tập: HĐ5 SGK trang 32, Ví dụ 6, Luyện tập 5 SGK trang 33.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

-Tính chất chia hết của một hiệu.

- Lời giải HĐ5 SGK trang 32, Ví dụ 6, luyện tập 5 SGK trang 33.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- Cá nhân thực hiện HĐ5 trong SGK trang 32- Dự đoán và phát biểu tính chất chất chia hết của một hiệu, nêu công thức tổng quát.- Thực hiện ví dụ 6 SGK trang 33 rút ra chú ý- Cá nhân làm bài Luyện tập 5 SGK trang 33.- HĐ nhóm làm bài tập 7 SGK trang 34.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân, nhóm ( theo kĩ thuật mảnh ghép).**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ5. - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu tính chất chia hết của một hiệu, nêu công thức tổng quát.- Nhóm nhanh nhất trình bày kết quả phần bài tập 7 SGK trang 34.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ5, chuẩn hóa tính chất chia hết của một hiệu. | **2.Tính chất chia hết của một hiệu****\* HĐ 5 SGK trang 32:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| m | Số a chia hết cho m | Số b chia hết cho m | Thực hiện phép chia cho m |
| 7 | 49 | 21 |  |
| 8 | 80 | 16 |  |
| 11 | 99 | 22 |  |

**\* Tính chất:** SGK trang 33- Tổng quát: Với  Nếu và thì Khi đó ta có: **\* Áp dụng:**- **Ví dụ 6 SGK trang 33:**a) Các số 4000 và 36 đều chia hết cho 4 nên A chia hết cho 4.b) Các số 70 000 và 56 đều chia hết cho 7 nên B chia hết cho 7.- **Luyện tập 5 SGK trang 33**:Các số 2020 và 1820 đều chia hết cho 20 nên tổng A chia hết cho 20.* **BT 7 SGK trang 34**:

Ta có và Thì  (tính chất chia hết của một hiệu) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm chia hết, bội và ước của một số, tính chất chia hết của một tổng, hiệu (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm bài tập 5, 8 SGK trang 34.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 4**

**2.2.3. Tính chất chia hết của một tích.** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

Học sinh học được tính chất chia hết của một tích, vận dụng được tính chất chia hết của một tích để làm bài tập.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc nội dung HĐ6 SGK trang 33 từ đó dự đoán và phát biểu tính chất chia hết của một tích, viết được công thức tổng quát.

- Làm các bài tập: HĐ 6 SGK rang 33, Ví dụ 7, Luyện tập 6 SGK trang 33.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

-Tính chất chia hết của một tích.

- Lời giải hoạt động 6 SGK trang 33, Ví dụ 7, Luyện tập 6 SGK trang 33.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- Thực hiện HĐ6 trong SGK trang 33- Dự đoán và phát biểu tính chất chất chia hết của một tích, nêu công thức tổng quát.- Thực hiện ví dụ 7 SGK trang 33 rút ra chú ý- Cá nhân làm bài Luyện tập 6 SGK trang 33.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ4. - GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán và phát biểu tính chất chia hết của một tích, nêu công thức tổng quát.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ5, chuẩn hóa tính chất chia hết của một tích. | **3.Tính chất chia hết của một tích****\* HĐ 6 SGK trang 33:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| m | Số a chia hết cho m | Số b tuỳ ý | Thực hiện phép chia cho m |
| 9 | 36 | 2 |  |
| 10 | 50 | 7 |  |
| 15 | 45 | 13 |  |

**\* Tính chất:** SGK trang 33- Tổng quát: Nếu  thì  với mọi số tự nhiên b.**\* Áp dụng:**- **Ví dụ 7 SGK trang 33:**a) Ta thấy 49 chia hết cho 7 nên tích chia hết cho 7.b) Ta thấy 65 chia hết cho 13 nên tích chia hết cho 13.- **Luyện tập 6 SGK trang 32**:Vì Nên  chia hết cho 6. |

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 25 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được khái niệm về chia hết, khái niệm về bội và ước của một số, tính chất chia hết của một tổng, hiệu, tích để làm các bài tập về chia hết, ước và bội, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập 3, 4, 8 SGK trang 34.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 3, 4, 8 SGK trang 34.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:****-**Viết công thức tổng quát của tính chất chia hết của một tổng, hiệu, tích.- Nhắc lại cách cách tìm ước và bội của một số.- Làm bài tập 3 SGK trang 34.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.Bài 3: để tìm , ta làm như thế nào?**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 1 HS lên bảng viết công thức tổng quát tính chất chia hết của một tổng, hiệu, tích, 1HS nêu cách tìm ước và bội của một số.1HS lên bảng trình bày bài 3 SGK trang 34.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **III. Luyện tập**+ Nếu và thì Khi đó ta có: + Với , nếu  và thì Khi đó ta có: + Nếu  thì  với mọi số tự nhiên b.**Bài tập 3 SGK trang 34**Vì x là bội của 9 nên x là 0, 9, 18, 27, 36, 45, 54,….Mà  nên x là 27, 36. |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động nhóm 4 làm bài tập 4,8 SGK trang 34. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 8: Để biết được người bán hàng đếm đúng hay sai ta xét quan hệ chia hết của tổng số bánh với số bánh nướng 1 lần.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng bài toán thực tế****Bài tập 4 SGK trang 34**Gọi số bạn trong mỗi nhóm là x bạn ()Theo đầu bài ta có  hay x là ước của 24Suy ra x là 1, 2, 3, 4, 6, 8, 12, 24 Mà  nên x là 2, 3, 4, 6, 8, 12, 24.Vậy có 7 cách chia sao cho số học sinh mỗi tổ trong mỗi cách tương ứng là 2, 3, 4, 6, 8, 12, 24 học sinh.**Bài tập 8 SGK trang 35**Số bánh mỗi lần nướng là: (chiếc)Vì nên người bán hàng đã đếm sai. |

**Bài tập về nhà:**

**Bài 1:**

1. Tìm các ước của các số sau: 24, 35, 36
2. Tìm 5 bội của các số sau: 6, 12, 24

**Bài 2:** Tìm số tự nhiên x, biết:

a) x là ước của 48 và x > 10

b) x là bội của 12 và 

**Bài 3:** Tìm các số tự nhiên x, y biết:

a)  b) 

c)  d) 

**Bài 4:** Tìm các số tự nhiên x biết:

a)  b) 

- Làm các bài tập còn lại trong SGK: bài 9 SGK trang 34.

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về quan hệ chia hết và tính chất chia hết để xác định, giải thích rõ được những khái niệm sử dụng hàng ngày.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Học thuộc các khái niệm về chia hết, khái niệm về ước và bội, tính chất chia hết của một tổng, hiệu, tích, áp dụng vào giải thích các bài toán trong thực tế..

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy ôn lại dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 đã học ở Tiểu học và đọc trước nội dung bài 8 – Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, SGK trang 35.

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung** (khoảng 2 phút)

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.